

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
(Đợt thi ngày 06/3/2022)**

TT	Họ và tên			Phái	Ngày sinh	Mã sinh viên	Lớp
1	2200616	Võ Thị Ái	Nữ	17-02-2000	3190118001	18SDL	
2	2200450	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	27-07-2000	3170418006	18CBC3	
3	2200529	Nguyễn Thị Tú Anh	Nữ	08-02-2000	3200218006	18CTL1	
4	2200540	Đào Thị Lan Anh	Nữ	28-04-1999	3120217004	17CNTT3	
5	2200560	Lê Thị Nhật Anh	Nữ	16-02-2000	3150418002	18CNSH	
6	2200608	Phạm Ngọc Anh	Nam	08-06-1999	3200218004	18CTL1	
7	2200645	Trần Quỳnh Anh	Nữ	27-02-2000	3230118006	18SMN	
8	2200473	Ngô Nguyễn Bảo	Nam	27-02-1999	3120217007	17CNTT3	
9	2200601	Nguyễn Thị Thanh Cẩm	Nữ	01-09-1999	3120417001	17CNTTC	
10	2200442	Phạm Thị Cẩm Châu	Nữ	09-05-2000	3200318009	18CTXH	
11	2200593	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	03-03-2000	3200218011	18CTL1	
12	2200521	Trịnh Lê Huyền Chinh	Nữ	11-01-2000	3140118001	18SHH	
13	2200498	Lê Văn Có	Nam	30-03-2000	3110118003	18ST	
14	2200479	Hoàng Ngọc Cường	Nam	17-10-1999	3120217015	17CNTT2	
15	2200570	Vũ Cường	Nam	04-05-1997	3120217016	17CNTT3	
16	2200596	Phạm Quang Cương	Nam	18-09-1995	314033141106	14CHD	
17	2200668	Hồ Sỹ Dờn	Nam	16-11-2000	3110118007	18ST	
18	2200679	Lê Thị Thuỳ Dung	Nữ	22-07-1998	311042161104	16CTUDE	
19	2200469	Trịnh Văn Duy	Nam	26-10-2000	3150318003	18CTM	
20	2200615	Đào Thị Thúy Duy	Nữ	25-06-2001	3170119008	19SNV	
21	2200435	Đồng Thị Mỹ Duyên	Nữ	10-03-1999	3190418013	18CDDL2	
22	2200523	Hoàng Thị Mỹ Duyên	Nữ	25-06-2000	3150418004	18CNSH	
23	2200652	Đinh Lê Thảo Duyên	Nữ	01-03-2000	3140118006	18SHH	
24	2200464	Phan Văn Đà	Nam	02-08-1999	3150318002	18CTM	
25	2200515	Trần Văn Đào	Nam	20-07-2000	3110118004	18ST	
26	2200472	Huỳnh Nguyễn Cẩm Đoan	Nữ	25-02-2000	3180218016	18CVNH1	
27	2200595	Trần Lê Hương Giang	Nữ	29-10-2000	3150418005	18CNSH	
28	2200650	Lê Thị Minh Giang	Nữ	13-03-2000	3110118009	18ST	
29	2200520	Hồ Thị Giao	Nữ	20-03-2000	3150318004	18CTM	
30	2200478	Đinh Thị Mỹ Hà	Nữ	01-04-1999	3180217038	17CVNH2	
31	2200666	Nguyễn Việt Hà	Nữ	15-08-2000	3110118011	18ST	
32	2200565	Trương Phước Hải	Nam	01-12-2000	3110118013	18ST	
33	2200522	Phạm Thị Thu Hằng	Nữ	21-03-2000	3140118007	18SHH	
34	2200564	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	25-06-2000	3150318005	18CTM	
35	2200528	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	28-02-2000	3200218022	18CTL2	
36	2200441	Trần Nguyễn Thảo Hiền	Nữ	13-03-1998	311042161116	16CTUDE	
37	2200541	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	02-07-2000	3170418048	18CBC2	
38	2200556	Hà Thu Hiền	Nữ	19-02-2000	3180218041	18CVNH2	
39	2200626	Mai Thị Thu Hiền	Nữ	12-04-2000	3130118005	18SVL	

TT	Họ và tên			Phái	Ngày sinh	Mã sinh viên	Lớp
40	2200654	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	09-04-1998	314011161111	16SHH
41	2200678	Lê Thanh Thảo	Hiền	Nữ	04-12-2000	3170318009	18CVHH
42	2200635	Trần Thị Thúy	Hiếu	Nữ	27-11-2000	3200318024	18CTXH
43	2200459	Lê Thị Anh	Hoa	Nữ	01-10-2000	3170618006	18CBCC
44	2200460	Hồ Khánh	Hòa	Nữ	16-09-1999	3120217055	17CNTT2
45	2200484	Lưu Kim	Hoàng	Nam	10-08-2000	3120218060	18CNTT4
46	2200476	Nguyễn Thị Minh	Hồng	Nữ	26-05-2000	3230118025	18SMN
47	2200561	Phan Thị Thanh	Hương	Nữ	03-07-2000	3220118011	18STH
48	2200571	Nguyễn Đình	Huy	Nam	22-10-2000	3190418027	18CDDL2
49	2200665	Nguyễn Quang	Huy	Nam	23-04-1999	3140317017	17CHD
50	2200465	Nguyễn Thị Bảo	Huyền	Nữ	11-11-2000	3230118028	18SMN
51	2200512	Ngô Thị Minh	Huyền	Nữ	12-09-2000	3170418065	18CBC1
52	2200583	Nguyễn Thụy Hoa	Huyền	Nữ	14-06-2000	3220118012	18STH
53	2200453	Trương Mai Ngọc	Khánh	Nam	21-09-2000	3170418071	18CBC3
54	2200461	Nguyễn Lê Phương	Khánh	Nữ	22-09-2000	3170418073	18CBC1
55	2200494	Đoàn Nguyên Gia	Khánh	Nam	14-07-1998	311011161119	16ST
56	2200607	Trần Quốc	Khánh	Nam	01-10-1999	3180117015	17SLS
57	2200539	Nguyễn Thị Thu	Kiều	Nữ	25-04-2000	3220118016	18STH
58	2200600	Phan Thị Diệu	Kỳ	Nữ	04-11-2000	3180218059	18CVNH3
59	2200617	Phạm Thị Hương	Lan	Nữ	20-05-2000	3190118008	18SDL
60	2200513	Nguyễn Văn	Lâu	Nam	15-04-1997	311011151120	15ST
61	2200581	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	Nữ	29-09-2000	3220118018	18STH
62	2200482	Lương Văn	Lĩnh	Nam	30-03-1998	3120218094	18CNTT3
63	2200533	Trần Thị Hoài	Linh	Nữ	08-11-2000	3220118020	18STH
64	2200597	Nguyễn Lê Trường	Linh	Nữ	28-08-2000	3140118014	18SHH
65	2200644	Nguyễn Chi	Linh	Nữ	06-07-1998	313022161118	16CVL
66	2200657	Hồ Diệu	Linh	Nữ	30-04-1999	3180517017	17CLS
67	2200611	Ngô Thị Xuân	Lộc	Nữ	10-03-1999	3180217087	17CVNH3
68	2200474	Phan Thanh Hoàng	Long	Nam	05-07-2000	3120218103	18CNTT4
69	2200585	Nguyễn Phi	Long	Nam	03-07-2000	3120218106	18CNTT4
70	2200670	Phạm Thị Châu	Long	Nữ	20-04-2000	3170418086	18CBC1
71	2200526	Nguyễn Ngọc	Lương	Nữ	12-10-2000	3150318008	18CTM
72	2200672	Nguyễn Tô	Lương	Nữ	12-12-2000	3140118015	18SHH
73	2200532	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	28-08-2000	3180218070	18CVNH1
74	2200574	Văn Lê Hoàng Thảo	Ly	Nữ	06-02-2000	3180218071	18CVNH1
75	2200594	Hồ Thị Cẩm	Ly	Nữ	26-03-2000	3200218041	18CTL1
76	2200661	Tổng Thị Minh	Mai	Nữ	28-12-1999	3140117016	17SHH
77	2200436	Nguyễn Thị Huyền	My	Nữ	25-12-1999	3170417131	17CBC2
78	2200629	Phạm Phương	Nam	Nam	01-01-1999	3120217112	17CNTT3
79	2200439	Phạm Thị Thanh	Nga	Nữ	19-03-1996	317011161119	16SNV
80	2200463	Huỳnh Tân	Ngọc	Nam	14-01-2000	3150318009	18CTM
81	2200649	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	14-06-1999	3200217060	17CTL2
82	2200491	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	26-07-2000	3170418110	18CBC1
83	2200577	Đặng Thảo	Nguyên	Nữ	20-08-2000	3220118028	18STH
84	2200660	Dương Thị Thảo	Nguyên	Nữ	07-04-2000	3200318040	18CTXH
85	2200599	Trần Thị	Nguyệt	Nữ	07-08-1999	3180217108	17CVNH1
86	2200449	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	Nữ	12-07-1999	3170417160	17CBC2

TT	Họ và tên			Phái	Ngày sinh	Mã sinh viên	Lớp
87	2200587	Cáp Thị	Nhận	Nữ	26-03-2000	3180218082	18CVNH2
88	2200434	Trần Minh	Nhật	Nam	10-02-2000	3120218134	18CNTT3
89	2200466	Mai Phan Long	Nhi	Nữ	13-04-2000	3150318010	18CTM
90	2200506	Biện Thị Yên	Nhi	Nữ	28-04-1999	3200217065	17CTL1
91	2200516	Phạm Thị Thảo	Nhi	Nữ	10-03-2000	3170418121	18CBC1
92	2200580	Võ Tuyết	Nhi	Nữ	01-06-2000	3220118031	18STH
93	2200627	Đỗ Yên	Nhi	Nữ	12-07-2000	3130118018	18SVL
94	2200640	Trần Khánh	Nhi	Nữ	11-12-2000	3220118030	18STH
95	2200452	Phạm Nguyễn An	Như	Nữ	17-08-1999	3170417169	17CBC3
96	2200534	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	30-04-2000	3220118035	18STH
97	2200641	Phạm Thị Tuyết	Nhung	Nữ	12-09-2000	3180218089	18CVNH1
98	2200576	Đặng Thị Hồng	Ni	Nữ	03-12-1995	319043131130	13CDDL
99	2200619	Đặng Thị Tổ	Nữ	Nữ	09-10-2000	3220118037	18STH
100	2200524	Chu Thị Kiều	Oanh	Nữ	12-11-2000	3150418019	18CNSH
101	2200525	Trương Thị Kim	Oanh	Nữ	26-10-2000	3150418020	18CNSH
102	2200433	Trần Đức	Pháp	Nam	17-04-2000	3170418135	18CBC4
103	2200496	Phạm Huỳnh Như	Phương	Nữ	29-04-2000	3200318047	18CTXH
104	2200622	Lê Thị Ngọc	Phương	Nữ	17-01-2000	3190118012	18SDL
105	2200655	Lê Đức Anh	Quân	Nam	30-01-2000	3110118028	18ST
106	2200501	Nguyễn Văn	Quốc	Nam	18-10-1996	314033151136	15CHD1
107	2200468	Lưu Thị Như	Quyên	Nữ	02-02-2000	3180218097	18CVNH2
108	2200549	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	Nữ	26-01-2001	3180119035	19SLS
109	2200431	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	07-07-1999	3180217139	17CVNH2
110	2200578	Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	06-07-2000	3220118042	18STH
111	2200659	Đinh Văn	Sang	Nam	21-02-2000	3120218161	18CNTT4
112	2200503	Trần Thị Thu	Sương	Nữ	20-05-1995	317044131148	13CBC
113	2200544	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	19-02-2000	3170118031	18SNV
114	2200493	Nguyễn Hòa Khánh	Tâm	Nữ	03-11-2000	3170418148	18CBC1
115	2200573	Nguyễn Thị Thanh	Thân	Nữ	19-11-1994	3140618006	18CHDC
116	2200497	Lê Hồng	Thắng	Nam	01-05-1997	314043161143	16CQM
117	2200591	Bùi Đức	Thắng	Nam	14-10-1999	3150417035	17CNSH
118	2200475	Lê Thị Phương	Thanh	Nữ	20-10-2000	3160418024	18SAN
119	2200486	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	Nữ	22-12-2000	3110118033	18ST
120	2200651	Nguyễn Lê	Thành	Nam	06-01-2000	3120218172	18CNTT3
121	2200674	Phạm Công	Thành	Nam	26-08-1999	3120217161	17CNTT1
122	2200470	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	28-03-2000	3180218111	18CVNH2
123	2200547	Cao Thị	Thảo	Nữ	15-12-1999	3130118026	18SVL
124	2200606	Lâm Thị Phương	Thảo	Nữ	08-09-2000	3150418029	18CNSH
125	2200630	Trần Thanh	Thảo	Nữ	23-09-2000	3170218039	18CVH
126	2200631	Huỳnh Thị Như	Thảo	Nữ	09-04-2000	3110118034	18ST
127	2200667	Hoàng Thị Dạ	Thảo	Nữ	30-05-1997	317034151151	15CVHH
128	2200676	Trần Phương	Thảo	Nữ	16-07-2000	3170218038	18CVH
129	2200502	Nguyễn Thị Hoàng	Thi	Nữ	25-10-2000	3170118033	18SNV
130	2200642	Trần Thị Ngọc	Thọ	Nữ	29-06-2000	3180218115	18CVNH1
131	2200509	Trần Thị Kim	Thoa	Nữ	17-05-2000	3200318053	18CTXH
132	2200563	Trần Thái	Thoa	Nữ	12-05-2000	3150418031	18CNSH
133	2200567	Phan Thị	Thu	Nữ	10-11-2000	3230118056	18SMN

TT	Họ và tên			Phái	Ngày sinh	Mã sinh viên	Lớp
134	2200633	Đinh Thị Minh	Thư	Nữ	01-02-1997	3170218044	18CVH
135	2200455	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	Nữ	27-12-2000	3140118031	18SHH
136	2200507	Đặng Thị Kim	Thương	Nữ	15-10-2000	3230118059	18SMN
137	2200508	Tôn Nữ Xuân	Thương	Nữ	26-11-2000	3200318054	18CTXH
138	2200553	Đặng Thị Hoài	Thương	Nữ	19-03-2000	3170118037	18SNV
139	2200604	Phạm Thị Thu	Thúy	Nữ	26-02-1999	3120417024	17CNTTC
140	2200477	Nguyễn Quỳnh	Thy	Nữ	28-10-2000	3200218083	18CTL1
141	2200489	Ngô Anh	Thy	Nữ	13-10-2000	3150118010	18SS
142	2200437	Phạm Thị Bích	Tiên	Nữ	11-11-2000	3180218133	18CVNH2
143	2200613	Huỳnh Văn	Tiên	Nam	14-08-1999	3170217038	17CVH
144	2200669	Phan Thị	Tiên	Nữ	18-05-2000	3140118032	18SHH
145	2200490	Nguyễn Thị Bảo	Trân	Nữ	09-03-2000	3200218087	18CTL2
146	2200569	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	Nữ	21-08-2000	3130118030	18SVL
147	2200637	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	10-01-2000	3220118054	18STH
148	2200445	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	16-10-1996	318022141162	14CVNH
149	2200546	Trương Thị Thu	Trang	Nữ	13-06-2000	3120218206	18CNTT1
150	2200566	Đặng Huyền	Trang	Nữ	26-11-2000	3230118065	18SMN
151	2200584	Võ Thuý	Trang	Nữ	26-06-2000	3200318058	18CTXH
152	2200586	Đỗ Thanh	Trang	Nữ	10-07-2000	3220118055	18STH
153	2200588	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	16-04-2001	3170419144	19CBC1
154	2200620	Trần Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	26-05-2000	3220118056	18STH
155	2200628	Võ Thị Thảo	Trang	Nữ	10-05-2000	3200218090	18CTL1
156	2200653	Trần Thị Thảo	Trang	Nữ	05-02-2000	3110118043	18ST
157	2200664	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	25-02-2000	3230118067	18SMN
158	2200680	Võ Ngọc	Trí	Nam	04-12-1998	3110117036	17ST
159	2200545	Phạm Thị	Trình	Nữ	20-08-2000	3120218209	18CNTT1
160	2200575	Nguyễn Thị Phương	Trình	Nữ	07-01-1999	3120217195	17CNTT3
161	2200610	Trần Văn	Tú	Nam	18-02-2000	3110118046	18ST
162	2200510	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	Nam	07-06-1997	3180117027	17SLS
163	2200471	Hoàng Thanh	Tuyền	Nữ	04-02-2000	3200318062	18CTXH
164	2200492	Lê Thị Ánh	Tuyết	Nữ	14-11-2000	3230118069	18SMN
165	2200505	Ngô Thị Bạch	Tuyết	Nữ	23-09-2000	3150118013	18SS
166	2200554	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Nữ	29-07-2000	3150418041	18CNSH
167	2200562	Trần Ngọc Lâm	Uyên	Nữ	15-01-2000	3220118062	18STH
168	2200582	Vũ Thị	Uyên	Nữ	27-06-2000	3150418040	18CNSH
169	2200589	Trần Thị Thái	Uyên	Nữ	07-01-2000	3170318042	18CVHH
170	2200625	Phạm Thị Mai	Uyên	Nữ	06-02-2000	3200218094	18CTL1
171	2200632	Nguyễn Kim	Uyên	Nữ	04-03-1999	3170317039	17CVHH
172	2200495	Bùi Đặng Hà	Vân	Nữ	09-05-2000	3140618008	18CHDC
173	2200555	Trương Quang	Vân	Nam	26-09-2000	3190418088	18CDDL1
174	2200638	Thiều Thị Hồng	Vân	Nữ	01-01-2000	3150318014	18CTM
175	2200457	Trần Thu	Vi	Nữ	01-07-2000	3200218095	18CTL1
176	2200598	Phạm Thị Thúy	Vi	Nữ	24-09-1999	3180217200	17CVNH1
177	2200467	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	07-06-2000	3150318015	18CTM
178	2200636	Phan Nhật Thảo	Vy	Nữ	27-04-2000	3110118049	18ST
179	2200663	Phạm Thị Tường	Vy	Nữ	24-04-2000	3110118047	18ST
180	2200648	Mai Huỳnh Ngọc	Xuân	Nữ	27-01-1998	314022161170	16CHP

TT	Họ và tên			Phái	Ngày sinh	Mã sinh viên	Lớp
181	2200552	Bùi Thị	Xuyên	Nữ	12-07-2000	3190118021	18SDL
182	2200454	Nguyễn Xuân	Ý	Nam	16-01-1997	311044151147	15CTUDE
183	2200451	Võ Thị Hoàng	Yến	Nữ	01-04-1998	3170417271	17CBC1
184	2200504	Trần Thị Hoàng	Yến	Nữ	02-12-2000	3150318016	18CTM
185	2200579	Phan Quỳnh	Yên	Nữ	07-11-2000	3220118068	18STH

Danh sách có 185 sinh viên

Người lập bảng

TL. Hiệu trưởng
KT. Trưởng Phòng Đào tạo

Huỳnh Minh Tuyền

TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh